

Số: 7416/TB-THADS.KV14

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá**

**I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN**

**1. Tên tài sản:**

- Quyền sử dụng đất diện tích 39.999,1m<sup>2</sup>, thuộc thửa 06, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh), đất đã được sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận số: CN: 038299 ngày 01/10/2019 và công trình nhà xưởng tại Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh). (Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 02/2018/HĐBĐ/NHCT560 ngày 08/02/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 05/2019/HĐBĐ/NHCT560/VIETHAN-MMTB ngày 06/5/2019; Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/2019/HĐBĐ/NHCT560 ngày 29/01/2019; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 06/2019/HĐBĐ/NHCT560/VIETHAN-MMTB ngày 06/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Phú Yên với Công ty Cổ phần khí Công nghiệp dầu khí Việt Hàn).

- Máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất khí gas lạnh tại Khu công nghiệp Châu Đức, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 02/2018/HĐBĐ/NHCT560 ngày 08/02/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 05/2019/HĐBĐ/NHCT560/VIETHAN-MMTB ngày 06/5/2019; Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/2019/HĐBĐ/NHCT560 ngày 29/01/2019; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 06/2019/HĐBĐ/NHCT560/VIETHAN-MMTB ngày 06/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Phú Yên với Công ty Cổ phần khí Công nghiệp dầu khí Việt Hàn).

- Xe ô tô biển kiểm soát 72LD-008.46 (Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông vận tải số 01/2022/HĐBĐ/NHCT560-VIETHAN ngày 03/8/2022 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Phú Yên với Công ty Cổ phần khí Công nghiệp dầu khí Việt Hàn).

Tài sản trên đất: Được mô tả, liệt kê trong Biên bản kiểm đếm tài sản số 01/2025/KĐTS-KDC ngày 12/3/2025 của Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Kiên Đức.

**2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 132.514.631.694đ (Một trăm ba mươi hai tỷ, năm trăm mười bốn triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng).**

**3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:**

- Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ trụ sở chính: 19/5 Hoàng Việt, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trụ sở 3: 83 (tầng 2) Đò Chiểu, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tổng số điểm: 99 điểm.

**4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):** Không.

**5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):** Không.

**II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)**

T T	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Công ty đấu giá hợp danh VNA	Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19,0</b>	19,0	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	<b>10,0</b>	10,0	10,0
1.	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0	5,0
1. 2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0	5,0

2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	5,0
2. 1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0	2,0
2. 2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	1,0	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	<b>16,0</b>	<b>16,0</b>	<b>16,0</b>
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0
1. 1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0
1. 2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0	4,0
3. 1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0	2,0
3. 2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0	4,0



<b>IV</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>57,0</b>	57,0	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	<b>15,0</b>	15,0	15,0
1. 1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0		
1. 2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0		
1. 3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0		
1. 4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	<b>7,0</b>	7,0	7,0
2. 1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0		
2. 2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0		
2. 3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0		
2. 4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	7,0	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i>	<b>7,0</b>	7,0	7,0
3. 1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0		
3. 2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0		
3. 3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0		
3. 4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	7,0	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	<b>3,0</b>	3,0	3,0

4. 1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	3,0	3,0
4. 2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4. 3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	7,0	7,0
5. 1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0		
5. 2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0		
5. 3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0		
5. 4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	7,0	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	4,0	4,0
6. 1	01 đấu giá viên	2,0		
6. 2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0		
6. 3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4,0	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	4,0	4,0
7. 1	Dưới 05 năm	2,0		
7. 2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0		
7. 3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0	4,0

8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</b>	8,0	5,0	7,0
1.	<p>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</li> <li>- Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)</li> </ul>	3,0	2,0	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0		1,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0		2,0

4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3,0	3,0	1,0
	<b>Tổng</b>	<b>100</b>	<b>97</b>	<b>99</b>

Vậy, thông báo để các bên liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Cổng TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang Thông tin điện tử của THADS TP. HCM;
- Cổng TTĐT của Cục quản lý THADS;
- Viện KSND khu vực 14, TP.HCM;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Quang).



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Nguyễn Duy Quang**